

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
- 3. Hoạt động chính của công ty là** : Sản xuất kinh doanh phụ tùng, lắp ráp xe gắn máy hai bánh, ô tô tải nhẹ, xe chở khách;
- 4. Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 25 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 30 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính .
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân tháng và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.5.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 5 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Chi phí lãi vay của khoản vay để góp vốn vào đầu tư dự án được ghi nhận vào giá vốn của khoản đầu tư (Xem thuyết minh V.14).

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa tài sản được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD

31/12/2010 : 18.932 VND/USD

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	86.080.100	13.788.938
Tiền gửi ngân hàng	2.093.533.121	1.765.330.133
Cộng	2.179.613.221	1.779.119.071

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Ô tô Yuejin Việt Nam	47.057.594.973	15.017.789.740
Công ty TNHH An Lộc Phát	28.313.416.679	732.583.423
Công ty dịch vụ Kỹ Thuật ô tô Hải Dương	8.988.026.493	11.326.377.744
Công ty TNHH ô tô Thành Tâm	8.272.460.556	8.597.306.259
Công ty TNHH Tuấn Nam Trang	3.867.791.478	5.099.705.778
Công ty TNHH ô tô Cali	1.476.323.487	6.776.323.487
Doanh nghiệp tư nhân Hồng Quân	1.163.729.405	1.245.529.405
Công ty TNHH Đại Phát Hằng	886.511.615	959.947.875
Doanh nghiệp tư nhân Hùng Tuyển	772.081.001	935.795.760
Các khách hàng khác	7.567.427.858	6.933.745.858
Cộng	108.365.363.545	57.625.105.329

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần ô tô Yuejin Việt Nam	5.658.838.237	
Shi Yan Kunxin Automobile Trade,Co,	747.814.000	
Đài tiếng nói Việt Nam	371.100.000	
Công ty TNHH Khang Minh	300.000.000	
Nanjing Automobile Import and Export Co.Ltd		3.089.880.472
China FAN Group Import and Export company		1.014.924.523
Các khách hàng khác	763.382.495	717.908.058
Cộng	7.841.134.732	4.822.713.053

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại Thương	13.865.368	81.025.316
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	22.500.000	48.660.000
Ông Nguyễn Văn Chiến	420.000.000	420.000.000
Ông Nguyễn Cương		32.078.505
Phải thu khác	52.325.280	53.325.278
Cộng	508.690.648	635.089.099

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm		
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	97.022.258	
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	52.118.991	
Cộng	149.141.249	

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	
Trích lập dự phòng	149.141.249
Giảm khác	
Số cuối năm	149.141.249

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	16.138.538.252	9.234.940.387
Công cụ, dụng cụ	57.318.207	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.889.298.418	3.916.768.973
Thành phẩm	12.337.208.139	28.511.677.550
Hàng hóa	4.616.978.046	4.709.466.618
Hàng gửi đi bán	25.844.616.353	70.846.560.142
Cộng	67.883.957.415	117.219.413.670

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Là khoản dự phòng giảm giá nguyên vật liệu

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	
Trích lập trong năm	114.235.167
Hoàn nhập dự phòng	
Số cuối năm	114.235.167

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	15.032.429	109.755.240
Chi phí vận chuyển	824.224.000	1.711.885.000
Cộng	839.256.429	1.821.640.240

9. Thuế và các khoản phải thu nhà nước

Là khoản thuế Nhập khẩu nộp thừa

10. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	5.234.241.337	3.472.750.667
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.780.915.363	1.915.622.423
Cộng	7.015.156.700	5.388.373.090

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<i>Nguyên giá</i>						
Số đầu năm	26.330.424.363	4.935.030.088	1.708.903.761	813.171.937	12.000.000	33.799.530.149
Mua sắm mới		12.522.167.822		24.094.832		12.546.262.654
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	965.391.352					965.391.352
Mua lại TSCD Thuê tài chính		12.127.333.890				12.127.333.890
Giảm trong năm						
Số cuối năm	27.295.815.715	29.584.531.800	1.708.903.761	837.266.769	12.000.000	59.438.518.045
<i>Giá trị hao mòn</i>						
Số đầu năm	3.557.265.679	1.716.162.105	552.049.183	448.473.539	7.300.000	6.281.250.506
Khấu hao trong năm	1.250.359.449	1.151.513.297	221.834.589	127.745.736	1.740.000	2.753.193.071
Mua lại TSCD Thuê tài chính		5.152.198.731				5.152.198.731
Giảm trong năm						
Số cuối năm	4.807.625.128	8.019.874.133	773.883.772	576.219.275	9.040.000	14.186.642.308
<i>Giá trị còn lại</i>						
Số đầu năm	22.773.158.684	3.218.867.983	1.156.854.578	364.698.398	4.700.000	27.518.279.643
Số cuối năm	22.488.190.587	21.564.657.667	935.019.989	261.047.494	2.960.000	45.251.875.737

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 42.816.045.698VND và 35.511.684.125VND đã được thế chấp để đảm bảo cho hợp đồng hạn mức tín dụng số: 1260LAV200700 ngày 21/09/2007 - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Hồng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản cố định thuê tài chính là máy móc và thiết bị

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	12.122.333.890	3.939.722.287	8.182.611.603
Tăng trong năm	5.000.000	1.212.476.444	
Giảm do mua lại	(12.127.333.890)	(5.152.198.731)	(8.182.611.603)
Số cuối năm			

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm kế toán

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	26.000.000	7.807.119	18.192.881
Tăng trong năm		4.766.663	
Giảm trong năm			(4.766.663)
Số cuối năm	26.000.000	12.573.782	13.426.218

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	11.863.213.650	103.465.172	11.966.678.822	
XDCB dở dang – công trình Nhà máy ô tô Giải Phóng	750.312.959	215.078.393	965.391.352	
Cộng	12.613.526.609	318.543.565	12.932.070.174	

15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu	288.000	2.880.000.000	288.000	2.880.000.000
<i>Mua cổ phần của Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam</i>	288.000	2.880.000.000	288.000	2.880.000.000
Đầu tư dài hạn khác		54.969.189.885		19.546.895.667
<i>Đầu tư vào Dự án khu đô thị Hà Tây (Ủy thác đầu tư qua công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang)^(a)</i>		21.132.358.340		19.546.895.667
<i>Đầu tư vào Dự án Nhà ở cao tầng tại khu đất NO2 - T2^(b)</i>		33.836.831.545		
Cộng		57.849.189.885		22.426.895.667

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(a) Khoản đầu tư theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 01/2008/UTDT/EMC-LG ngày 4 tháng 2 năm 2008 giữa Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang (nay là Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng) với Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Long Giang. Theo đó Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng được quyền khai thác 20% diện tích của dự án đầu tư khu đô thị mới Monaco Garden tại khu đô thị mới Bắc Quốc Oai – Hà Tây; Trong đó giá trị vốn góp là 20.635.395.667VND chi phí lãi vay vốn hóa: 496.962.673 VND.

(b) Khoản đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0804/2010/HĐ HTKD/LGG – GGG và phụ lục hợp đồng 01 PL/LGG – GGG ngày 08 tháng 04 năm 2010 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Long Giang và Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng. Theo đó các bên cùng hợp tác kinh doanh để xây dựng dự án nhà ở cao tầng tại khu đất NO₂ – T₂ thuộc dự án Đoàn ngoại giao Hà Nội; Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng góp 30.667.534.500 VND chiếm 25% giá trị ô đất NO₂ - T₂; giá trị vốn đã góp là 30.667.534.500 VND; lãi chậm nộp là 756.930.612VND và lãi vay vốn hóa là 2.412.366.433 VND.

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	157.276.618	127.612.147	149.521.247	135.367.518
Chi phí sửa chữa tài sản	18.189.877	42.472.811	18.189.877	42.472.811
Cộng	175.466.495	170.084.958	167.711.124	177.840.329

17. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	137.353.507.710	147.078.074.352
<i>Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu</i>	<i>11.238.926.051</i>	<i>14.741.222.520</i>
<i>Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa</i>	<i>30.748.603.360</i>	<i>18.055.700.000</i>
<i>Ngân hàng TMCP Quốc tế – Chi nhánh Đồng Đa</i>	<i>41.244.978.299</i>	<i>27.812.307.743</i>
<i>Ngân hàng TMCP Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long</i>	<i>3.718.500.000</i>	<i>9.494.347.110</i>
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Hồng Hà</i>	<i>44.027.500.000</i>	<i>72.597.017.450</i>
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Thanh Thủy</i>	<i>6.375.000.000</i>	<i>4.377.479.529</i>
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	34.229.504.736	2.390.000.000
<i>Công ty TNHH Vàng 3A</i>	<i>31.229.504.736</i>	
<i>Bà Nguyễn Thị Nga</i>	<i>3.000.000.000</i>	
<i>Ông Nguyễn Văn Hào</i>		<i>2.390.000.000</i>
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23)	123.529.412	1.274.332.896
Cộng	171.706.541.858	150.742.407.248

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính như sau:

	Vay ngân hàng	Vay tổ chức và cá nhân	Nợ thuê tài chính	Cộng
Số đầu năm	147.078.074.352	2.390.000.000	1.274.332.896	150.742.407.248
Số tiền vay phát sinh	184.236.170.183	75.634.858.236		259.871.028.419
Số kết chuyển			123.529.412	123.529.412
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	26.365.527		12.796.080	39.161.607
Số tiền vay đã trả	(193.987.102.352)	(43.795.353.500)	(1.287.128.976)	(239.069.584.828)
Số cuối năm	137.353.507.710	34.229.504.736	123.529.412	171.706.541.858

18. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chia Fan Group Import and Export, Co	10.845.383.248	
Nanjing Automobile I & EX Co.Ltd	4.954.561.196	
Công ty TNHH Sơn Liên Hợp	657.234.622	263.644.387
Công ty TNHH An Bình Giang	203.550.916	203.550.916
Công ty TNHH TM Sao Sơn Dương	160.772.236	451.959.377
Shi Yan Kunxin Automobile Trade,Co		2.987.176.500
Các đối tượng khác	315.376.800	405.607.243
Cộng	17.136.879.018	4.311.938.423

19. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Việt Hà	1.379.745.746	1.739.745.746
Nguyễn Kỳ Xuân	343.141.998	
Công ty TNHH Ô tô Đăklăc	222.605.736	230.597.864
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quang Trung	165.330.000	
Công ty TNHH Ngọc Hùng	138.184.750	132.984.750
Công ty TNHH Đức Giang	126.350.000	
Công ty TNHH Tuấn Nguyên	119.156.800	267.406.800
Doanh nghiệp tư nhân Tân Nhật Trung		110.200.000
Doanh nghiệp tư nhân Kim Hưng Thịnh		188.918.000
Khách hàng khác	404.567.917	440.095.066
Cộng	2.899.082.947	3.109.948.226

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.269.836.395	9.017.300.332	8.533.497.561	2.753.639.166
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	490.079.164	11.335.405.132	11.133.005.979	692.478.317
Thuế xuất, nhập khẩu	622.923.106	11.122.339.707	10.933.572.364	811.690.449
Thuế thu nhập doanh nghiệp		197.603.270	5.345.448	192.257.822
Thuế thu nhập cá nhân	18.857.900	249.278.031	246.025.151	22.110.780
Thuế môn bài		4.000.000	4.000.000	
Cộng	3.401.696.565	31.925.926.472	30.855.446.503	4.472.176.534

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi (từ năm 2006 đến năm 2009) và giảm 50% trong 5 năm tiếp theo (từ năm 2010). Trong thời gian ưu đãi thuế Công ty được áp dụng mức thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.474.710.275
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	160.000.000
<i>Thù lao đội đồng quản trị không trực tiếp điều hành</i>	<i>160.000.000</i>
Thu nhập chịu thuế	2.634.710.275
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	15%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	395.206.541
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 50%	(197.603.271)
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	197.603.270

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

21. Chi phí phải trả

Là chi phí lãi vay phải trả trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	7.919.730	12.755.340
Bảo hiểm xã hội, y tế	33.179.799	9.318.660
Bảo hiểm thất nghiệp	1.888.845	
Vay ông Nguyễn Cương không tính lãi	96.288.940	586.500.000
Phải trả, phải nộp khác	17.851.791	17.851.792
Cộng	157.129.105	626.425.792

23. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký cược dài hạn của các đại lý.

24. Vay và nợ dài hạn

Là khoản Nợ thuê tài chính Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam

Chi tiết số phát sinh về các khoản nợ thuê tài chính như sau:

Số đầu năm	123.529.412
Tăng trong năm	
Kết chuyển sang Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	(123.529.412)
Số cuối năm	

25. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	7.542.656
Số trích lập bổ sung	-
Số đã chi	(960.671)
Số cuối năm	6.581.985

26. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	64.500.000.000	10.185.000.000	1.257.462.394	75.942.462.394
Tăng vốn trong năm bằng bù trừ công nợ	11.000.000.000	5.500.000.000		16.500.000.000
Phát hành cổ phiếu thưởng	6.449.970.000	(6.449.970.000)		
Lợi nhuận trong năm trước			4.035.101.854	4.035.101.854
Chia cổ tức năm trước			(967.500.000)	(967.500.000)
Số dư cuối năm trước	81.949.970.000	9.235.030.000	4.325.064.248	95.510.064.248

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm nay	81.949.970.000	9.235.030.000	4.325.064.248	95.510.064.248
Tăng vốn do phát hành cổ phiếu trả cổ tức	4.094.060.000		(4.094.060.000)	
Tăng vốn do phát hành cổ phiếu thưởng từ thặng dư vốn cổ phần	4.094.060.000	(4.094.060.000)		
Lợi nhuận trong năm nay			2.277.107.005	2.277.107.005
Chi phí phát hành chứng khoán		(100.727.273)		(100.727.273)
Số dư cuối năm nay	90.138.090.000	5.040.242.727	2.508.111.253	97.686.443.980

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông, thành viên	90.138.090.000	81.949.970.000
Thặng dư vốn cổ phần	5.040.242.727	9.235.030.000
Cộng	95.178.332.727	91.185.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.013.809	8.194.997
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	9.013.809	8.194.997
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	9.013.809	8.194.997

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	197.770.111.255	195.120.157.346
- Doanh thu bán hàng hóa	39.066.000.558	31.033.685.212
- Doanh thu bán thành phẩm	158.607.565.238	164.068.017.588
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	96.545.459	18.454.546
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(2.809.571.428)	(7.232.170.477)
- Hàng bán bị trả lại	(2.809.571.428)	(7.232.170.477)
Doanh thu thuần	194.960.539.827	187.887.986.869
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	39.066.000.558	31.033.685.212
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	155.797.993.810	156.835.847.111
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	96.545.459	18.454.546

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	34.987.414.875	32.638.928.136
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	127.061.036.862	124.333.175.186
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	114.235.167	
Cộng	162.162.686.904	156.972.103.322

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	61.072.665	43.609.610
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	538.037.863	
Lãi bán hàng trả chậm	58.496.017	
Cộng	659.324.650	43.609.610

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	17.631.423.832	13.687.948.597
Lãi mua hàng trả chậm		230.906.256
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	848.539.254	180.533.482
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	832.356.976	4.643.629.311
Phí quản lý tài chính	111.973.936	27.000.000
Cộng	19.426.293.998	18.770.017.646

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bảo hành		788.038.949
Chi phí khấu hao tài sản cố định		1.516.439.960
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.225.480.270	295.245.800
Chi phí bằng tiền khác	2.822.927.263	
Cộng	4.048.407.533	2.599.724.709

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.223.639.732	1.922.079.831
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	45.922.626	73.716.174
Chi phí khấu hao tài sản cố định	369.713.848	368.239.248
Thuế, phí và lệ phí	3.833.000	
Chi phí dự phòng	149.141.249	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	556.033.454	1.598.723.167
Chi phí bằng tiền khác	4.161.297.678	1.586.890.528
Cộng	7.509.581.587	5.549.648.948

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.277.107.005	4.035.101.854
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.277.107.005	4.035.101.854
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.013.809	7.913.809
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	253	510

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	8.194.997	6.450.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu thưởng phát hành năm 2009		644.997
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ thặng dư vốn cổ phần	409.406	409.406
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	409.406	409.406
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	9.013.809	7.913.809

Năm 2010 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ thặng dư vốn cổ phần và từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 559 VND xuống còn 510 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

1. Các giao dịch không bằng tiền

Giao dịch không bằng tiền

Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần : 4.094.060.000 VND

Phát hành cổ phiếu trả cổ tức từ lợi nhuận chưa phân phối : 4.094.060.000 VND

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Hội đồng quản trị</i>		
Vay không tính lãi	529.697.866	586.500.000
Trả tiền vay thành viên HĐQT	586.500.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	-	32.078.505
Cộng nợ phải thu	-	32.078.505
Hội đồng quản trị	96.288.940	586.500.000
Cộng nợ phải trả	96.288.940	586.500.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.010.862.970	387.856.000
Thù lao HĐQT	256.000.000	264.000.000
Cộng	1.266.862.970	651.856.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần ô tô YUEJIN Việt Nam	Góp vốn đầu tư
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	Cổ đông sáng lập

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần ô tô YUEJIN Việt Nam</i>		
Bán hàng hóa	78.477.046.816	38.272.180.259
Yuejin thanh toán tiền hàng	50.291.930.000	20.834.502.376
Nhập hàng trả lại	83.636.364	716.537.143
Trả lại tiền hàng cho Yuejin	4.105.000.000	
Giảm công nợ phải thu do YUEJIN bảo hành sản phẩm		13.351.000
Mua hàng hóa		13.353.999.999
Thanh toán tiền hàng cho Yuejin	89.840.227.456	135.111.962.556
Bù trừ công nợ	166.675.219	
<i>Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang</i>		
Chi hộ các khoản	22.500.000	48.660.000
Trả tiền chi hộ	48.660.000	
Góp vốn đầu tư	32.512.965.112	

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Công ty Cổ phần ô tô YUEJIN Việt Nam</i>		
Phải thu tiền hàng	47.057.594.973	15.017.789.740
Trả trước tiền hàng	5.658.838.237	
<i>Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang</i>		
Phải thu các khoản chi hộ	22.500.000	48.660.000
Cộng nợ phải thu	52.738.933.210	15.066.449.740
Yuejin Việt Nam trả trước tiền hàng		24.180.688.707
Công nợ phải trả		24.180.688.707

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực lắp ráp: Là hoạt động về sản xuất lắp ráp xe.
- Lĩnh vực kinh doanh thương mại: Hoạt động chủ yếu là kinh doanh các loại xe tải nặng.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Lĩnh vực lắp ráp	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	158.824.656.701	38.945.454.554	(2.809.571.428)	194.960.539.827
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	158.824.656.701	38.945.454.554	(2.809.571.428)	194.960.539.827
Chi phí bộ phận	127.175.272.029	34.987.414.875	-	162.162.686.904
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	31.649.383.672	3.958.039.679	(2.809.571.428)	32.797.852.923
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				11.557.989.119
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				21.239.863.804
Doanh thu hoạt động tài chính				659.324.650
Chi phí tài chính				19.426.293.998
Thu nhập khác				-
Chi phí khác				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				197.603.270
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				2.277.107.005
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	725.280.973	177.846.424	-	903.127.397
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	6.487.152.463	1.590.717.126	-	8.077.869.589

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2009 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) tại Hà Nội.

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2011

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đinh Thị Ngân

Nguyễn Cương